

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2024/HSST

Ngày: 08-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Công Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Loan

2. Ông Vũ Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Nhung - Thư ký Toà án nhân dân thành phố N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Thị Quỳnh Tr, sinh năm 2004; tên gọi khác: Không; giới tính: Nữ; nơi sinh: Không xác định; nơi ở: Thôn V, xã N, thành phố N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; văn hóa: 0/12; con bà: Trần Thị Tuyết H; gia đình có 05 chị em bị cáo là con thứ hai; chưa có chồng và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26-11-2023 sau đó chuyển tạm giam đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định (Có mặt).

- Bị hại: Anh Đoàn Văn V, sinh năm 2000; nơi cư trú: Số 17 đường H, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định (Có đơn xin vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đinh Văn Th, sinh năm 1992; nơi cư trú: Số 14B/18 đường Th, phường H, thành phố N, tỉnh Nam Định (Có đơn xin vắng mặt).

- Chị Trần Thị Tuyết H, sinh năm 1984, trú tại ngõ 14 Tr, phường Tr1, thành phố N (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 25-11-2023, Lê Thị Quỳnh Tr cùng hai em gái là Lê Thị Thuỳ L, sinh năm 2013 và Hoàng Anh T, sinh năm 2018, cùng trú tại thôn V, xã N, thành phố N đi bộ lang thang trên các tuyến đường thành phố N để nhặt rác. Đến khoảng 01 giờ 30 phút cùng ngày, Tr đi bộ qua ngôi nhà ở địa chỉ số 17 đường H, phường Tr, thành phố N của anh Đoàn Văn V, sinh năm 2000, trú tại địa chỉ trên. Lúc này, anh V đang ngủ cùng bạn trên tầng hai. Tr thấy ngôi nhà này có hai lớp cửa, lớp bên ngoài là cửa sắt đang khoá, lớp bên trong là cửa gỗ để mở không khoá, trên cửa sắt có ô thoáng; nhìn qua cửa sắt thấy tại phòng khách tầng một có bộ bàn ghế uống nước kê cách cửa sắt khoảng 02 mét, trên bàn đang để một chùm chìa khoá cửa, trên ghế có để một ví da và một túi xách, cạnh bộ bàn ghế là một chiếc xe máy Honda SH125 màu đen, biển kiểm soát 18B1-43056. Thấy không có người trong nhà và khu vực xung quanh không có người qua lại nên Tr đã nảy sinh ý định lấy chùm chìa khoá trên mặt bàn để mở cửa đột nhập vào trộm cắp tài sản trong nhà. Tr không nói cho hai em gái biết mục đích trộm cắp tài sản của mình và bảo Linh, Thu ngồi đợi ở gần đó. Sau đó, Tr tìm được một chiếc gậy gỗ dài khoảng 3m ở trên vỉa hè gần đó và sử dụng làm công cụ khều móc chùm chìa khoá. Tr đưa một đầu gậy qua ô thoáng cửa vào trong nhà và khều móc được chùm chìa khoá ra phía gần sát cửa sắt, sau đó Tr đi nhặt thêm được một chiếc gậy gỗ dài khoảng 50cm rồi đưa một đầu gậy qua khe cửa sắt móc chùm chìa khoá lên đưa sát gần khe cửa và dùng ngón tay trở và ngón tay cái của bàn tay trái luồn qua khe kéo chùm chìa khoá ra ngoài. Tr dùng chìa khoá trên mở cửa, rồi đi vào phòng khách tầng một nhà anh V, lấy được trong chiếc ví ở trên ghế trong ví có số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), lấy trong chiếc túi xách trên ghế được số tiền 110.000đ (Một trăm mười nghìn đồng). Tiếp theo, Tr mở tủ kính ở phía bên trái cạnh bộ bàn ghế, lục tìm thêm tài sản và lấy được 02 chiếc nhẫn kim loại màu trắng-bạc, 04 chiếc đồng hồ đeo tay, 05 lọ nước H các loại. Tr bỏ toàn bộ tài sản gồm tiền, nhẫn, đồng hồ, nước H vào trong chiếc túi xách trên. Sau đó, Tr thấy chìa khoá xe máy để ở trên mặt bàn nên đã lấy chiếc xe máy Honda SH125 mang biển kiểm soát 18B1- 43056. Tr dắt chiếc xe máy ra ngoài đường và không nói cho Linh, Thu biết về nguồn gốc số tài sản trên do Tr vừa trộm cắp được. Tr điều khiển xe máy chở Linh và Thu tẩu thoát khỏi hiện trường đi về nhà để cất giấu tài sản.

Khi về nhà, Tr kiểm tra trong cốp xe biển kiểm soát 18B1- 43056 có để giấy đăng ký của chiếc xe trên. Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, Tr điều khiển chiếc xe máy trên đi tìm nơi tiêu thụ tài sản. Khi đến cửa hàng sửa chữa xe máy tại địa chỉ số 44 đường Th, phường Tr, thành phố N, Tr gặp chủ cửa hàng là anh Đinh Văn Th, sinh năm 1992, trú tại 14B/18 đường Th, phường H, thành phố N và đặt vấn đề bán chiếc xe trên. Tr đưa giấy đăng ký xe cho anh Th kiểm tra, khi anh Th hỏi về nguồn gốc xe thì Tr nói dối là xe máy của mình đang sử dụng và có nhu cầu muốn bán. Anh Th kiểm tra thấy thông tin trên đăng ký và xe trùng khớp nhau nên tin tưởng và thoả Th giá mua bán chiếc xe trên là 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

Khi anh Th hỏi thông tin cá nhân của Tr để viết giấy mua bán xe thì Tr liên lạc với bạn quen biết xã hội là Trần Đ, sinh năm 1989, trú tại số 10 N, phường N, thành phố N hỏi mượn thông tin cá nhân của anh Đại vì Tr không có căn cước công dân. Tr không nói cho anh Đ biết việc mượn thông tin cá nhân để tiêu thụ tài sản. Tr cung cấp thông tin cá nhân của anh Đại cho anh Th viết giấy mua bán xe và nói dối là thông tin cá nhân của chồng mình. Anh Th tin tưởng và thanh toán tiền cho Tr. Tr nhận đầy đủ số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) rồi sử dụng số tiền 8.500.000đ (Tám triệu năm trăm nghìn đồng) trong khoản tiền nêu trên để mua lại của anh Th một chiếc xe máy Honda Wave Alpha, màu xanh-đen-bạc, biển kiểm soát 17B3 - 05972 để làm phương tiện đi lại.

Đối với số tài sản trộm cắp còn lại, Tr cho em trai là Lê Hồng Ph, sinh năm 2005, trú tại thôn V, xã N, thành phố N một chiếc đồng hồ NAKZEN màu trắng-vàng; cho mẹ đẻ là chị Trần Thị Tuyết H, sinh năm 1984, trú tại ngõ 14 Tr, phường Tr, thành phố N số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng); cho hàng xóm là anh Lê Đình H, sinh năm 1994, trú tại thôn V, xã N, thành phố N số tiền 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng). Trên đường đi, Tr đã làm rơi 03 lọ nước H, còn lại 03 chiếc đồng hồ, 02 chiếc nhẫn, 02 lọ nước H và 01 chiếc túi xách được Tr cất giấu tại nhà mình ở thôn V, xã N, thành phố N. Số tiền còn lại là 14.110.000đ (Mười bốn triệu một trăm mười nghìn đồng) thì Tr đã tiêu xài cá nhân hết.

Quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Thị Quỳnh Tr tại thôn V, xã N, thành phố N, thu giữ số tài sản là vật chứng của vụ án gồm:

- 01(một) đồng hồ đeo tay CASIO, mặt đồng hồ bằng kim loại màu trắng-bạc đường kính 38mm, dây đeo bằng da màu xanh, đã qua sử dụng.
- 01(một) đồng hồ đeo tay NAKZEN, mặt đồng hồ và dây đeo bằng kim loại màu trắng-bạc, đường kính 35mm, đã qua sử dụng.
- 01(một) đồng hồ đeo tay SINOBI, mặt đồng hồ và dây đeo bằng kim loại màu trắng-bạc, đường kính 29mm, đã qua sử dụng.
- 01(một) chiếc nhẫn bằng kim loại màu trắng, xung quanh gắn các viên vật liệu không màu có tổng khối lượng 5,12 gam, đã qua sử dụng.
- 01(một) chiếc nhẫn bằng kim loại màu trắng, mặt nhẫn có gắn một viên vật liệu to, xung quanh gắn các viên vật liệu nhỏ đều không màu có tổng khối lượng 7,63 gam, đã qua sử dụng.
- 01(một) túi xách bằng da màu đen, kích thước 24x16x8cm, có khóa kéo, dây đeo bằng vải màu đen, trên túi có biểu tượng chữ LV, đã qua sử dụng.
- 01(một) lọ nước H có dòng chữ MONACO, dung tích 30ml, không có nắp đậy, đã qua sử dụng.
- 01(một) lọ chiết của nước H có dòng chữ LUA THE DUKE, dung tích 10ml, có nắp màu đỏ, chưa qua sử dụng.

Đồng thời, thu giữ 01(một) chiếc xe máy Honda SH125, màu đen, biển kiểm soát 18B1-43056, đã qua sử dụng, cùng giấy đăng ký xe, giấy mua bán xe do anh Đình Văn Th tự nguyện giao nộp; 01(một) chiếc đồng hồ đeo tay NAKZEN, mặt đồng hồ và dây đeo bằng kim loại màu trắng-vàng, đường kính 35mm, đã qua sử dụng.

dụng do anh Lê Hồng Phong giao nộp và số tiền 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng) do anh Lê Đình Hải giao nộp. Đối với số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) mà Tr đưa cho chị Trần Thị Tuyết H, do chị H đã tiêu xài cá nhân hết, điều kiện kinh tế khó khăn nên hiện chị H không có khả năng giao nộp lại số tiền trên cho cơ quan công an. Đối với 03 lọ nước H mà Tr làm rơi trên đường, hiện không thu hồi được.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã trưng cầu Viện KH học Hình sự - Bộ Công an giám định 02 chiếc nhẫn mà Tr trộm cắp được. Bản kết luận giám định số 8880/KL-KTHS ngày 11-12-2023 của Viện KH học Hình sự - Bộ Công an, kết luận: 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu trắng, xung quanh có gắn các viên vật liệu không màu gửi giám định có tổng khối lượng 5,12 gam (tính cả các viên vật liệu) là hợp kim của sắt (Fe), crôm (Cr), mangan (Mn), đồng (Cu) và niken (Ni); hàm lượng Fe: 73,72%; Cr: 14,26%; Mn: 8,78%; Cu: 1,79%; Ni: 1,45% và 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu trắng, mặt nhẫn có gắn một viên vật liệu to, xung quanh có gắn các viên vật liệu nhỏ đều không màu gửi giám định có tổng khối lượng 7,63 gam (tính cả các viên vật liệu) là hợp kim của bạc (Ag), đồng (Cu) và kẽm (Zn); hàm lượng Ag: 93,89%.

Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 49/KL-HĐĐGTS ngày 01-12-2023 và số 58/KL-HĐĐGTS ngày 27-12-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố N kết luận giá trị tài sản 01 chiếc xe máy Honda SH125, màu đen, biển kiểm soát 18B1- 43056, 04 đồng hồ đeo tay, 05 lọ nước H, 01 túi xách bằng da màu đen và 02 chiếc nhẫn kim loại màu trắng mà Lê Thị Quỳnh Tr đã trộm cắp được có tổng giá trị là 33.730.000 đồng. Như vậy, tính cả số tiền 410.000 đồng mà Tr lấy trộm thì xác định tổng giá trị tài sản mà Lê Thị Quỳnh Tr đã trộm cắp được trong ngày 25-11-2023 là 34.140.000 đồng.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã trưng cầu Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Nam Định giám định 02 đoạn video được trích xuất từ camera khu vực hiện trường. Bản kết luận giám định số 165/KL-KTHS ngày 31-12-2023 của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận: Không phát hiện thấy dấu vết bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong toàn bộ mẫu cần giám định.

Tại cơ quan điều tra, Lê Thị Quỳnh Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Đồng thời, tự nguyện giao nộp 01(một) quần bò dài màu xanh, 01(một) áo ba lỗ vải màu đen, 01(một) bộ tóc giả màu đen, kích thước dài 40cm, rộng 20cm, đều đã qua sử dụng, là Tr phục Tr sử dụng khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; 01(một) xe máy Honda Wave Alpha, màu xanh-đen-bạc, biển kiểm soát 17B3-05972 đã qua sử dụng, cùng giấy đăng ký xe, là chiếc xe máy Tr đã sử dụng số tiền có được từ việc tiêu thụ tài sản phạm tội để mua lại của anh Đình Văn Th. Ngoài ra, về việc Tr sinh con là Lê Thị Như Ý vào ngày 04-3-2018, tại thời điểm sinh con thì Tr đã trên 13 tuổi và chưa đủ 14 tuổi. Quá trình làm việc tại cơ quan điều tra, Tr khai nhận: Năm 2017, Tr sinh sống lang thang tại khu vực công viên ngã tư đường Hà Huy Tập giao với đường Trần Phú, thành phố N thì quen biết với một nam thanh niên tên là Hùng, sinh năm 2003 (Tr không biết lai lịch, địa chỉ của Hùng). Tr và Hùng nảy sinh tình cảm với nhau và đã quan hệ tình

dục với nhau 04 lần ở khu vực công viên trên, Tr và Hùng đều tự nguyện khi quan hệ tình dục với nhau và không sử dụng biện pháp tránh thai. Sau đó, Hùng bỏ đi, Tr không tìm gặp được Hùng và không biết Hùng đã đi đâu, làm gì. Khoảng một tháng sau, Tr biết mình mang thai rồi đến ngày 04-3-2018, Tr đến Bệnh viện Phụ sản tỉnh Nam Định nhập viện và sinh con là Lê Thị Như Ý.

Về vấn đề dân sự: Anh Đoàn Văn V đã nhận lại tài sản là chiếc xe máy Honda SH125, màu đen, biển kiểm soát 18B1- 43056. Đối với số tiền 410.000 đồng và 03 lọ nước H không thu hồi được do Tr làm rơi, anh V có quan điểm không yêu cầu Lê Thị Quỳnh Tr phải bồi thường, khắc phục gì.

Anh Đinh Văn Th đã nhận lại số tiền 800.000 đồng và chiếc xe máy Honda Wave Alpha, màu xanh-đen-bạc, biển kiểm soát 17B3-05972 tương ứng với số tiền 8.500.000 đồng. Anh Th có quan điểm yêu cầu Lê Thị Quỳnh Tr phải bồi thường, khắc phục số tiền còn lại là 15.700.000 đồng mà anh Th đã đưa cho Tr khi mua chiếc xe máy Honda SH125. Hiện Tr chưa bồi thường được cho anh Th số tiền trên.

Bản cáo trạng số 26/CT-VKSTPNĐ ngày 29-01-2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố bị cáo Lê Thị Quỳnh Tr về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Sau đây được viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị Quỳnh Tr khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N giữ quyền công tố tại phiên tòa, luận tội và tranh luận: Giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Thị Quỳnh Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo Lê Thị Quỳnh Tr từ 18 đến 21 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vấn đề dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Đinh Văn Th số tiền 15.700.000 đồng.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 quần bò dài màu xanh, 01 áo ba lỗ vải màu đen và 01 bộ tóc giả màu đen, kích thước dài 40cm, rộng 20cm.

Bị cáo Lê Thị Quỳnh Tr không tranh luận gì và nói lời sau cùng: Do thiếu hiểu biết mà phạm tội và hiện hoàn cảnh rất khó khăn nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Thị Quỳnh Tr tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Kết luận định giá tài sản, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 25-11-2023, tại địa chỉ số 17 đường H, phường Tr, thành phố N, tỉnh Nam Định, Lê Thị Quỳnh Tr có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Đoàn Văn V 01 chiếc xe máy Honda SH125, màu đen, biển kiểm soát 18B1- 43056, 04 đồng hồ đeo tay, 05 lọ nước H, 02 chiếc nhẫn kim loại màu trắng, 01 túi xách bằng da màu đen và số tiền 410.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Lê Thị Quỳnh Tr chiếm đoạt là 34.140.000 đồng. Hành vi của bị cáo Lê Thị Quỳnh Tr đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo hộ; bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn thực hiện vì mục đích tư lợi, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS, nên quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N là đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[3.1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo Lê Thị Quỳnh Tr đã thành khẩn khai báo đối với hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn không có chồng nhưng có 02 con đều còn nhỏ không có người nuôi dưỡng hiện phải gửi tại trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh Nam Định nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS.

[3.2] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Thị Quỳnh Tr gây ảnh hưởng xấu đối với an ninh trật tự trên địa bàn thành phố N. Vì vậy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo. Tuy nhiên cũng cần xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS; bị cáo có 02 con đều còn nhỏ hiện phải gửi tại trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh Nam Định để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, hoàn cảnh đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử sẽ không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[6] Đối với chị Trần Thị Tuyết H, anh Lê Đình Hải và Lê Hồng Phong, không biết nguồn gốc số tiền 2.000.000 đồng, số tiền 800.000 đồng và chiếc đồng hồ NAKZEN mà Tr cho mình là tài sản do Tr trộm cắp được mà có, vì vậy cơ quan điều tra không đề cập vấn đề xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[7] Đối với các cháu Lê Thị Thuỳ L và Hoàng Anh T, đều là trẻ em và không biết về hành vi trộm cắp tài sản của Tr vào ngày 25-11-2023 nên cơ quan điều tra không đề cập vấn đề xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[8] Đối với sự việc Lê Thị Quỳnh Tr sinh con khi chưa đủ 14 tuổi, hiện chưa có đủ tài liệu, chứng cứ nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N tách ra để tiếp tục xác minh, điều tra là đúng quy định của pháp luật.

[9] Về bồi thường dân sự: Anh Đinh Văn Th đã nhận lại 800.000 đồng và chiếc xe máy Honda Wave Alpha, màu xanh-đen-bạc, biển kiểm soát 17B3-05972 tương ứng với số tiền 8.500.000 đồng. Hiện tại anh Th yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 15.700.000 đồng là số tiền còn lại anh Th đã đưa cho Tr khi mua chiếc xe máy Honda SH125. Xét yêu cầu của anh Th là phù hợp với quy định tại Điều 584, Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Đối với khoản tiền 2.000.000 đồng bị cáo Tr cho mẹ đẻ là Trần Thị Tuyết H, khi cho bị cáo không nói là tiền do trộm cắp mà có, chị H đã tiêu sài cá nhân hết số tiền này, hiện không có khả năng trả lại. Tại phiên tòa bị cáo Tr đã nhận sẽ có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền này cho anh Th. Vì vậy buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Đinh Văn Th số tiền 15.700.000 đồng. **Anh Đoàn Văn V đã nhận lại tài sản là chiếc xe máy Honda SH125, màu đen, biển kiểm soát 18B1- 43056. Đối với số tiền 410.000 đồng và 03 lọ nước H không thu hồi được do Tr làm rơi, anh V có quan điểm không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, khắc phục gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.**

[10]. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: 01 quần bò dài màu xanh, 01 áo ba lỗ vải màu đen và 01 bộ tóc giả màu đen, kích thước dài 40cm, rộng 20cm là Tr phục bị cáo mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo không có nguyện vọng được nhận lại và các vật chứng này cũng không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[11] Về án phí: Bị cáo Lê Thị Quỳnh Tr bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thị Quỳnh Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS;

Xử phạt bị cáo Lê Thị Quỳnh Tr 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26-11-2023.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về bồi thường dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Lê Thị Quỳnh Tr phải bồi thường cho anh Đinh Văn Th số tiền 15.700.000 đồng (Mười lăm triệu bảy trăm nghìn đồng);

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 quần bò dài màu xanh, 01 áo ba lỗ vải màu đen và 01 bộ tóc giả màu đen, kích thước dài 40cm, rộng 20cm (Chi tiết vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng).

5. Án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lê Thị Quỳnh Tr phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 785.000 đồng (Bảy trăm tám mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Lê Thị Quỳnh Tr và chị Trần Thị Tuyết H có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (anh Đinh Văn Th) có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Nam Định;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Nam Định;
- Công an TP. Nam Định;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Công Khánh

